

Bản án số: 33/2022/HS-PT
Ngày 02-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Nguyễn Quốc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Nuôi Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 18/43 BD, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T; có vợ Trần Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 1036/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (đã được xóa); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 12 năm 2021; có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo Đào Văn B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Bị hại:* Anh Lê Hữu Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Bến Bính, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Đào Văn B và bị hại Lê Hữu Q đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2020 Đào Văn B phát hiện tại khu vực thôn Chân Lâm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 15G1-412.79 của anh Lê Hữu Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Bến Bính, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng dựng trước cửa nhà bà Trần Thị Kim Liên không có người trông coi, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện. Đào Văn B gọi điện thoại rủ Nguyễn Nuôi Đ sinh năm 1975, nơi cư trú: Số 18/43 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nói: “Anh về nhà anh Hùng Cam em có việc”, Nguyễn Nuôi Đ đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Nuôi Đ đi xe mô tô biển số 15B3-501.10 của Nguyễn Nuôi Đ về đến nhà anh Nguyễn Xuân Hùng (tức Hùng Cam) ở thôn 5, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Khi gặp Nguyễn Nuôi Đ, Đào Văn B nói: “Anh chở em vào đây có việc”, Nguyễn Nuôi Đ đồng ý. Do Nguyễn Nuôi Đ không biết đường nên Đào Văn B đã điều khiển xe mô tô của Nguyễn Nuôi Đ chở Nguyễn Nuôi Đ ngồi phía sau đi vào khu vực thôn Chân Lâm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi vào khu vực thôn Chân Lâm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng Đào Văn B nói với Nguyễn Nuôi Đ “trong này có con ghé ngon lắm anh em mình vào trộm”, Nguyễn Nuôi Đ đồng ý. Khi đi đến khu vực thôn Chân Lâm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cách vị trí để xe mô tô của anh Lê Hữu Q khoảng 20m, Nguyễn Nuôi Đ đứng ngoài cảnh giới còn Đào Văn B đi đến vị trí xe mô tô của anh Lê Hữu Q dắt xe mô tô lùi xuống đường rồi nổ máy điều khiển xe mô tô trên, còn Nguyễn Nuôi Đ điều khiển xe mô tô của Nguyễn Nuôi Đ đi sau rồi cả hai người đi về nhà Nguyễn Nuôi Đ tại phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để cất giấu xe mô tô trộm cắp được. Sau đó Đào Văn B mượn xe mô tô của Nguyễn Nuôi Đ đi về nhà Đào Văn B ở thôn 5, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi phát hiện bị mất xe sáng ngày 13 tháng 8 năm 2020 anh Lê Hữu Q đến Công an trình báo về việc bị mất xe mô tô. Tiến hành rà soát định vị gắn trên xe mô tô của anh Lê Hữu Q, Cơ quan Công an đã xác định và thu giữ chiếc xe mô tô của anh Lê Hữu Q tại nhà Nguyễn Nuôi Đ ở phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/HĐĐGTS ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 15G1-412.79 trị giá 10.000.000 đồng.

Sau khi phạm tội Đào Văn B bỏ trốn. Ngày 28 tháng 11 năm 2021 Đào Văn B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên khởi tố về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 Nguyễn Nuôi Đ tự nguyện giao nộp xe mô tô biển số 15B3-501.10 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại anh Lê Hữu Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 15G1-412.79, nay anh Lê Hữu Q không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 21/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Nuôi Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, còn tuyên hình phạt nghĩa vụ nộp án phí và Q kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2022, bị cáo Nguyễn Nuôi Đ kháng cáo: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi của bị cáo có đồng phạm tội Trộm cắp tài sản hay chỉ che giấu tội phạm, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội; đề nghị được trả lại xe máy biển kiểm soát 15B3-501.10 cho bị cáo. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết. Trước phiên tòa phúc thẩm (ngày 30/5/2022) và tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Nuôi Đ rút một phần kháng cáo về tội danh và kháng cáo trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 15B3-501.10 cho bị cáo, bị cáo chỉ kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ hành vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Nuôi Đ 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng, không nặng. Trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Nuôi Đ rút phần kháng cáo về hình phạt và xin lại chiếc xe mô tô BKS 15B3-501.10, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội. Việc rút kháng cáo của bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ giảm hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ xem xét hành vi của bị cáo có đồng phạm tội Trộm cắp tài sản hay chỉ che giấu tội phạm và đề nghị được trả lại xe máy biển kiểm soát 15B3-501.10 cho bị cáo.

[1] Ngày 30/5/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Nuôi Đ đã có đơn xin rút kháng cáo về nội dung trên. Xét thấy, việc rút kháng cáo về nội dung này của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, để áp dụng và đánh giá hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nuôi Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn cần nhận định về tội danh như sau:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Nuôi Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Đào Văn B, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại khu vực thôn Chân Lầm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, bị cáo Đào Văn B đã có nói với bị cáo Nguyễn Nuôi Đ “trong này có con ghé ngon lắm anh em mình vào trộm”, Nguyễn Nuôi Đ đồng ý. Quân đứng ngoài cảnh giới còn B trực tiếp đến vị trí của xe mô tô của anh Lê Hữu Q, dắt xe mô tô của anh Q và nổ máy điều khiển xe. Bị cáo B và Quân đã mang xe của anh Q về nhà của bị cáo Quân để cất giấu. Như vậy, các bị cáo Đào Văn B và Nguyễn Nuôi Đ đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu và có hành vi lén lút để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 15G1-412.79 trị giá 10.000.000 đồng của anh Lê Hữu Q. Do đó hành vi của các bị cáo Đào Văn B và Nguyễn Nuôi Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Điều 173 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[1.2] Hành vi của các bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nào nên các bị cáo Đào Văn B và Nguyễn Nuôi Đ chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và một phần các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nuôi được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Nuôi Đ mức án 15 tháng tù là phù hợp nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo.

[3] Mặc dù, bị cáo Nguyễn Nuôi Đ nhân thân đã có 01 tiền sự về việc bị áp dụng pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng tiền sự này từ năm 2013 và đã được xóa. Song cũng xét, chiếc xe mô tô của bị hại trị giá 10.000.000 đồng đã được Cơ quan Công an thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác. Do đó, bị cáo Quân còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá). Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thái độ ân hận về hành vi phạm tội của mình nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Nuôi Đ có đơn bảo lãnh của gia đình đề nghị cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội (có xác nhận của chính Q địa phương), được bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Bị cáo không phải là người khởi xướng, chỉ là người bị rủ rê, lôi kéo, có vai trò giúp sức trong việc trộm cắp tài sản. Tiền sự của bị cáo đã được xóa từ tháng 8 năm 2016, từ đó cho đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo không có vi phạm. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bố mẹ già yếu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận nội dung kháng cáo xin cải tạo ngoài xã hội của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ cũng như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của BLHS xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nuôi Đ, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Nuôi Đ 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách án treo là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Nuôi Đ cho Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Nuôi Đ theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2022/QĐ-TA ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Nuôi Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương Bùi Thị Thu Hằng

Nguyễn Xuân Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Trần Thị Thu Hà

Nguyễn Xuân Tuyên

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

